

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Minh

2. Ông Dương Viết Vĩnh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Th; giới tính: Nam; sinh ngày 12/12/2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Gi, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Dương Thị L; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 14/3/2019; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm M, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người tham gia tổ tụng khác:*

+ Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm M, xã N, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm D, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm D, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th là công nhân của Công ty TNHH Hadanbi Vina nằm trong khu công nghiệp Đ, thuộc xóm Bình 1, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 12/02/2019, Th đến công ty làm việc, đến khoảng 15h cùng ngày, trong khi công nhân đang nghỉ giải lao, Th đã hỏi mượn chum chìa khóa của chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2000, trú tại xóm M, xã N, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là công nhân cùng làm tại xưởng SUB của Công ty TNHH Hadanbi Vina với Th để soi gương (Vì chum chìa khóa của chị H có gắn một chiếc gương nhỏ). Sau khi được chị H cho mượn chum chìa khóa, do Th biết trước khi vào làm việc chị H có cất chiếc điện thoại di động của mình vào tủ đồ cá nhân nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị H. Th đi ra khu vực dãy tủ số S-81 thì nhìn thấy bên ngoài cánh tủ có ghi “D – H”, biết đó là ngăn tủ đựng đồ cá nhân của chị H nên Th lấy chìa khóa đã mượn của chị H trước đó, mở tủ đồ ra và lấy 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng đồng, có ốp lưng màu đen bằng nhựa. Th cầm điện thoại vừa trộm cắp được về cất vào tủ đồ cá nhân của mình và quay lại xưởng để tiếp tục làm việc, đồng thời trả lại cho chị H chum chìa khóa đã mượn. Ngày 13/02/2019, Th đã đem chiếc điện thoại của chị H đến quán điện thoại “Ngọc L Mobile” thuộc xóm N, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1987, trú quán tại xóm V, xã T, huyện Phú Bình với giá 1.400.000đ đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền trên Th đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc điện thoại của Th, anh L đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 1.600.000đ.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, chị Nguyễn Thu H có đơn trình báo tới cơ quan Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 08/KL - ĐG ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động SAMSUNG J7 màu vàng, cũ, đã qua sử dụng là: 2.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, không thu hồi được và số tiền 200.000đ là tiền thu lời bất chính trong quá trình điều tra anh L đã tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 là 2.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSPB, ngày 26/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 74/CT-VKSPB, ngày 26/4/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thu H giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 đến nay không thu hồi được là 2.000.000đ. Về vật chứng vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15h ngày 12/02/2019,

tại khu vực dãy tủ số S-81 của Công ty TNHH Hadanbi Vina nằm trong khu công nghiệp Đ, thuộc xóm B, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Nguyễn Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng của chị Nguyễn Thu H. Theo Kết luận định giá, chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp trị giá 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSPB ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu vàng hiện nay không thu hồi được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường 2.000.000đ là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ là tiền thu lời bất chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Đăng L là người mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng anh L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 14/3/2019.

2/ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải bồi thường cho chị Nguyễn Thu H giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 màu vàng không thu hồi được số tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5/Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ.

(Theo Ủy nhiệm chi số 113 ngày 14/5/2019 giữa công an huyện Phú Bình và Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình)

6/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh